TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 285/2017/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 19 tháng 7 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc: "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Lưu Cẩm H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 21 ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 21 ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Cẩm H và ông Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Lưu Cẩm H và ông Nguyễn Thanh S cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/6/2008 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung và việc cấp dưỡng: Có 01 con chung là Nguyễn Thanh K, sinh ngày 29/01/2009.

Bà Lưu Cẩm H và ông Nguyễn Thanh S thống nhất giao con chung là Nguyễn Thanh K, sinh ngày 29/01/2009 cho ông Nguyễn Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng.

Bà H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Cẩm H và ông Nguyễn Thanh S cùng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và không có các khoản vay nợ chung.

- Về án phí: Bà Lưu Cẩm H tự nguyện chịu án phí DSST là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2014/0007907 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, bà H được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Long Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Nghĩa